

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH, NGHỀ: LOGISTICS
MÃ NGÀNH, NGHỀ: 6340113
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*Ban hành kèm theo Quyết định số 378/QĐ-CDKTKT ngày 31 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*

NĂM 2024



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: LOGISTICS

Mã ngành, nghề: 6340113

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian khóa học: 2.5 năm (năm học)

1. Giới thiệu chương trình/ mô tả ngành, nghề đào tạo:

Logistics trình độ cao đẳng là ngành, nghề kiểm soát luồng di chuyển của hàng hóa, năng lượng, thông tin và những nguồn lực khác như sản phẩm, dịch vụ và con người, từ cung ứng các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất cho tới phân phối các sản phẩm đầu ra, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Logistics là một ngành rộng, liên quan đến việc lên kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm soát một chuỗi những hoạt động từ nơi sản xuất, cung cấp đến tay người tiêu dùng bao gồm: đóng gói, bao bì, xếp dỡ, lưu kho lưu bãi, bảo quản hàng hóa, vận chuyển, giao nhận, lập chứng từ... Người làm nghề Logistics có thể tham gia vào chuỗi hoạt động logistics với các công việc liên quan như: hành chính logistics, giao nhận hàng hóa, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho.

Các công việc của nghề chủ yếu được thực hiện tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, kho bãi, cảng; liên quan đến việc tuân thủ nhiều quy trình, quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất; đảm bảo an toàn, an ninh. Cường độ làm việc cao, chịu áp lực lớn về thời gian và yêu cầu đảm bảo tiến độ thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận có liên quan. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, cần phải đảm bảo các điều kiện làm việc thiết yếu như: các quy trình, quy định đầy đủ, rõ ràng; cơ sở vật chất tốt, ứng dụng công nghệ, phần mềm; cơ cấu tổ chức hiệu quả đảm bảo thông tin thông suốt.

Để hành nghề, người lao động phải có sức khỏe tốt, đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, xây dựng ý thức và sự say mê nghề nghiệp.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1.895 giờ (tương đương 68 tín chỉ).

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung:

Người học sau khi tốt nghiệp sẽ đạt được trình độ Cử nhân thực hành (bậc 5 - Cao đẳng) ngành Logistics có phẩm chất chính trị, đạo đức kinh doanh và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức chung về kinh tế và tổ chức thực hiện được các hoạt động Logistics ở các doanh nghiệp; có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường ngành kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Kiến thức:

2.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Biết được các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất trong học tập, rèn luyện, lao động và các hoạt động khác;
- Biết được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản;
- Biết được các kiến thức về ngoại ngữ cơ bản

2.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Biết, hiểu, phân biệt và áp dụng các kiến thức chung của khối ngành kinh tế và ngành Logistics như: Logistics căn bản, Marketing, Quản trị, Kinh tế, Thống kê... để xác lập nền tảng, cơ sở khoa học cho việc tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng chuyên môn

2.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Xác định được nội dung và các quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động logistics;
- Cập nhật được các chính sách, quy định, quy tắc về logistics trong nước và quốc tế;
- Phân loại được các loại hình hoạt động logistics;
- Xác định được các tiêu chuẩn về an toàn lao động, an ninh hàng hóa;
- Trình bày được quy trình bàn giao ca, sử dụng nhật ký công việc;
- Ứng dụng được những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công việc giao nhận hàng hóa.
- Trình bày được khái niệm cơ bản trong lĩnh vực logistics liên quan đến giao nhận hàng hóa;
- Phân tích được quy trình và cách thức thực hiện công việc trong giao nhận hàng hóa;
- Phân tích được đặc điểm, cách thức hoạt động của trang thiết bị, cơ sở vật chất trong logistics liên quan đến giao nhận hàng hóa;
- Mô tả được các loại hồ sơ/chứng từ trong giao nhận hàng hóa;

TÌM
TR
CÁC
H TẾ
TH
HỒ
16

- Phân tích được các sự cố thường gặp trong giao nhận hàng hóa;

2.2.2. Kỹ năng:

2.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Ứng dụng được các quy tắc quốc tế (Incoterms, UCP,...) trong hoạt động logistics;
- Phát hiện và đề phòng được rủi ro và mối nguy hại về an toàn lao động, an ninh hàng hóa;
- Thực hiện được công tác bàn giao ca, sử dụng nhật ký công việc;
- Sử dụng được các phần mềm phục vụ cho công việc hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Thực hiện được các quy trình trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Vận hành được thiết bị máy móc chuyên dụng trong dây chuyền hệ thống tự động trong kho, bãi;
- Giải thích được sơ đồ kho, sơ đồ bố trí, sắp xếp hàng hóa;
- Lập được kế hoạch tổ chức và kế hoạch công việc;
- Lập được báo cáo định kỳ theo quy định;
- Đọc và lập được các chứng từ sử dụng trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Giải quyết được các sự cố thường gặp trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;

2.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Thực hiện được hợp tác, làm việc nhóm, có kỹ năng giao tiếp tốt với đồng nghiệp;
- Hòa nhập được vào các môi trường làm việc khác nhau;
- Thương lượng và đàm phán với đối tác kinh doanh;
- Ứng dụng được tiếng Anh vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Giao tiếp hiệu quả; giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, làm việc nhóm và quản lý thời gian hiệu quả; thích nghi với môi trường làm việc trong tương lai.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có trách nhiệm công dân, chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước;

- Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, cần cù, chịu khó và sáng tạo trong công việc;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo và tổ chức;
- Tự tin, chủ động trong xác định mục đích, yêu cầu công việc, cách thức thực hiện công việc;
- Tự đánh giá được kết quả công việc của bản thân và kết quả công việc của nhóm;
- Có khả năng thích nghi với những vấn đề phức tạp, trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- (1) Hành chính logistics;
- (2) Giao nhận hàng hóa;
- (3) Xếp dỡ hàng hóa tổng hợp;
- (4) Vận hành kho;
- (5) Giám sát kho;
- (6) Kinh doanh dịch vụ logistics

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1920 giờ, (tương đương: 84 tín chỉ)
- Số lượng môn học, mô đun: 29
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ, (tương đương: 19 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1485 giờ (tương đương: 65 tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 495 giờ (33,33 %);
- Khối lượng thực hành, thực tập: 990 giờ (66,67 %).



5. Bảng tổng hợp năng lực ngành, nghề:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản	
1	NLCB-01	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc văn phòng
2	NLCB-02	Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng
3	NLCB-03	Làm việc hiệu quả trong nhóm
4	NLCB-04	Tham gia xây dựng văn hóa làm việc và văn hóa giao tiếp trong công sở
5	NLCB-05	Sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, chuyên ngành
6	NLCB-06	Vận dụng kiến thức Kinh doanh thương mại đại cương
7	NLCB-07	Vận dụng kiến thức nguyên lý thông kê
8	NLCB-08	Vận dụng kiến thức Quản trị học
9	NLCB-09	Tuân thủ hướng dẫn an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp
10	NLCB-10	Vận dụng kiến thức pháp luật đại cương
11	NLCB-11	Tuân thủ quy định an ninh quốc phòng
II	Năng lực cốt lõi	
12	NLCL-01	Chuẩn bị, lập kế hoạch làm việc và lập các loại báo cáo
13	NLCL-02	Quản lý, sắp xếp, cập nhật, lưu trữ hồ sơ
14	NLCL-03	Tổ chức công việc và đánh giá hiệu quả công việc cá nhân
15	NLCL-05	Xây dựng và phát triển mối quan hệ với khách hàng
16	NLCL-06	Phân tích thị trường
17	NLCL-07	Hành nghề theo đúng Pháp luật
18	NLCL-08	Giải quyết và xử lý các tình huống phát sinh trong điều hành và triển khai các nỗ lực trong logistics
III	Năng lực nâng cao	
19	NLNC-01	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề
20	NLNC-02	Ứng dụng các quy tắc quốc tế (Incoterms, UCP,...) trong hoạt động logistics
21	NLNC-03	Sử dụng các phần mềm phục vụ cho công việc hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho
22	NLNC-04	Thực hiện được các quy trình trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho
23	NLNC-05	Giải thích được sơ đồ kho, sơ đồ bố trí, sắp xếp hàng hóa

24	NLNC-06	Đọc và lập được các chứng từ sử dụng trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho
25	NLNC-07	Giải quyết được các sự cố thường gặp trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho
26	NLNC-8	Thực hiện việc chọn bao bì, đóng gói, dán nhãn, sắp xếp cân bằng tải trọng, chằng buộc, chèn lót
27	NLNC-9	Lập được kế hoạch tổ chức và kế hoạch công việc
28	NLNC-10	Thực hiện được các quy trình trong hoạt động vận tải quốc tế
29	NLNC-11	Thực hiện, giải quyết vấn đề và xử lý tình huống phát sinh trong triển khai hệ thống kênh phân phối
30	NLNC-12	Giao tiếp với khách hàng
31	NLNC-13	Lập kế hoạch xây dựng và đo lường hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng
32	NLNC-14	Thực hiện được thủ tục khai báo hải quan điện tử
33	NLNC-15	Nhận diện môi nguy và quản lý rủi ro
34	NLNC-16	Thực hiện được công tác bàn giao ca, sử dụng nhật ký công việc, lập báo cáo định kỳ
35	NLNC-17	Thiết kế, xây dựng chiến lược nội dung và hình ảnh; Thiết kế web và web bán hàng; Xây dựng chiến lược kênh truyền thông
36	NLNC-18	Nhận diện, tư vấn và thực hiện các hoạt động kinh doanh quốc tế

6. Nội dung chương trình:

Mã môn	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Loại môn
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra	
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23	
MI13108021	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5	Lý thuyết
MI13108103	Pháp Luật	2	30	18	10	2	Lý thuyết
MI13109105	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4	Lý thuyết
MI13109022	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4	Lý thuyết
MI13107209	Tiếng Anh 1	2	60	22	35	3	Lý thuyết
MI13107210	Tiếng Anh 2	2	60	20	37	3	Lý thuyết
MI13101201	Tin học	3	75	15	58	2	Lý thuyết
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	65	1485	531	913	41	
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	15	285	154	120	11	
MI13104622	Lý thuyết thống kê kinh tế	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MI13104607	Quản trị học	2	45	11	30	4	Lý thuyết
MI13104624	Kinh tế học	4	75	40	30	5	Lý thuyết
MI13042447	Marketing dịch vụ logistics	3	60	26	30	4	Lý thuyết

MI13104665	Logistics căn bản	3	45	41	0	4	Lý thuyết
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	47	1140	349	763	28	
MI13104666	Tiếng Anh CN Logistics	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MH3042432	Nghệ vụ kinh doanh XNK	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MI13042448	Quản lý Hệ thống thông tin Logistics	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MI13042449	Hàng hóa và kỹ thuật đóng gói	2	45	11	30	4	Lý thuyết
MI13042415	Khởi sự kinh doanh	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MH3042450	Nghệ vụ vận tải quốc tế	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MI13042451	Nghệ vụ kho hàng	4	75	41	30	4	Lý thuyết
MI13042452	Nghệ vụ phân phối hàng hóa	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MI13042453	Kỹ năng bán hàng dịch vụ Logistics	3	75	15	57	3	Tích hợp
MI13104134	Thanh toán quốc tế	2	45	11	30	4	Lý thuyết
MH3042430	Quản trị chuỗi cung ứng	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MI13042454	Thủ tục hải quan	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MI13042455	Giao nhận hàng hóa	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MI13042456	Nghệ vụ bảo hiểm trong ngoại thương	2	45	11	30	4	Lý thuyết
MI13104930	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	315	0	Thực hành
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	3	60	26	30	4	
MI13042427	Thương mại điện tử	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MI13042457	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	60	26	30	4	Lý thuyết
Tổng cộng		84	1920	652	1167	101	

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

7.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo Qui định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Khối lượng học tập đối với các môn học chung theo quy định được quy đổi thành tín chỉ tại Phụ lục 05 của Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định quy trình xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Giáo

đục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo:

- Chương trình đào tạo được tổ chức thực hiện theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ của Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Việc tổ chức giảng dạy các môn học, mô đun được thực hiện theo Kế hoạch phân bổ môn học, mô đun (đính kèm).

7.3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun:

Phương pháp, thời gian tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ, thi kết thúc môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng chương trình môn học, chương trình mô đun.

Thời gian kiểm tra, thi lý thuyết tính vào giờ lý thuyết; thời gian kiểm tra, thi thực hành, tích hợp tính vào giờ thực hành.

7.5. Thực tập tại doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp:

- Người học phải tích lũy 53 tín chỉ mới được đi thực tập doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp.

- Người học có thể làm khóa luận (nếu có) hoặc học các môn thay thế.

7.6. Xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo và thỏa mãn các điều kiện được quy định tại quy chế đào tạo hiện hành thì mới được xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng và các qui định liên quan để xét cấp bằng tốt nghiệp cho người học theo qui định.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng và các qui định liên quan để xét cấp bằng tốt nghiệp và công nhận cho người học "Danh hiệu cử nhân thực hành" theo qui định.

- Ngoài những môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, người học cần phải đạt chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ, kỹ năng mềm theo quy định của nhà trường.



PHẠM NGỌC DIỄM

TRƯỞNG PHÒNG

ĐÀO TẠO

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG CAO ĐẲNG

KINH TẾ - KỸ THUẬT

THÀNH PHỐ

HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG KHOA

ĐÀO TẠO

TRƯỜNG CAO ĐẲNG

KINH TẾ - KỸ THUẬT

THÀNH PHỐ

HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG

KINH TẾ - KỸ THUẬT

TRƯỜNG KHOA

ĐÀO TẠO

TRƯỜNG CAO ĐẲNG

KINH TẾ - KỸ THUẬT

THÀNH PHỐ

HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG

KINH TẾ - KỸ THUẬT

Lâm Văn Chi

Nguyễn Hoàng Anh